

Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lường Kiếm T

Địa chỉ: Bản C, xã M, thành phố P, tỉnh Đ;

- Chị Cẩm Thị P

Địa chỉ: Bản C, xã M, thành phố P, tỉnh Đ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, anh Lường Kiếm T và chị Cẩm Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T, chị P lấy nhau, có đám cưới theo phong tục địa phương từ ngày 01/01/2003, kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Nhưng đến ngày 14/11/2019, vợ chồng tôi mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố P, tỉnh Đ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai cũng đã cố gắng nhưng vẫn không đạt kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị P có 03 con chung là cháu: Lường Thị H, sinh ngày 23/9/2005, cháu Lường Thị N, sinh ngày: 07/10/2010 và cháu Lường L, sinh ngày 09/05/2013. Anh T, chị P thỏa thuận chị P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu H, N, L cho đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 05/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Đ, đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh T và chị P đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh T và chị P vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu: Lường Thị H, sinh ngày 23/9/2005, cháu Lường Thị N, sinh ngày: 07/10/2010 và cháu Lường L, sinh ngày 09/05/2013 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh T, chị P được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Kiêm T và chị Cầm Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu: Lường Thị H, sinh ngày 23/9/2005, cháu Lường Thị N, sinh ngày: 07/10/2010 và cháu Lường L, sinh ngày 09/05/2013 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị P được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh DB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thúy Thành